TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 398/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 371/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Căn cước công dân số 001193010278 do Bộ C cấp ngày 16/5/2025. HKTT: thôn H, xã C, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: thôn D, xã H, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Phan Phong V, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 001088043809 do Cục cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021. HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nguyễn Thị T và anh Phan P Vũ
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Phong V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Phong V có 2 con chung Phan Nguyên K, sinh ngày 12/6/2015 và Phan Quỳnh A, sinh ngày 06/4/2025. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên K đến khi trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Phong V mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T nhất trí nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T nộp là 300.000 đồng tại biên lai Ký hiệu BLTU/26E số 0009432 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại chị T 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội;*
- *Ủy ban nhân dân xã Chương Dương, TP Hà Nội (ĐKKH số 08 ngày 16/01/2015 tại UBND xã Thắng Lợi, H, Thường Tín, TP Hà Nội).*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuyển